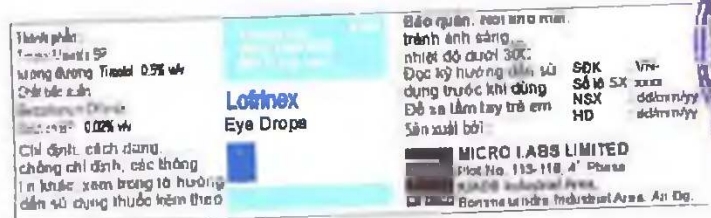
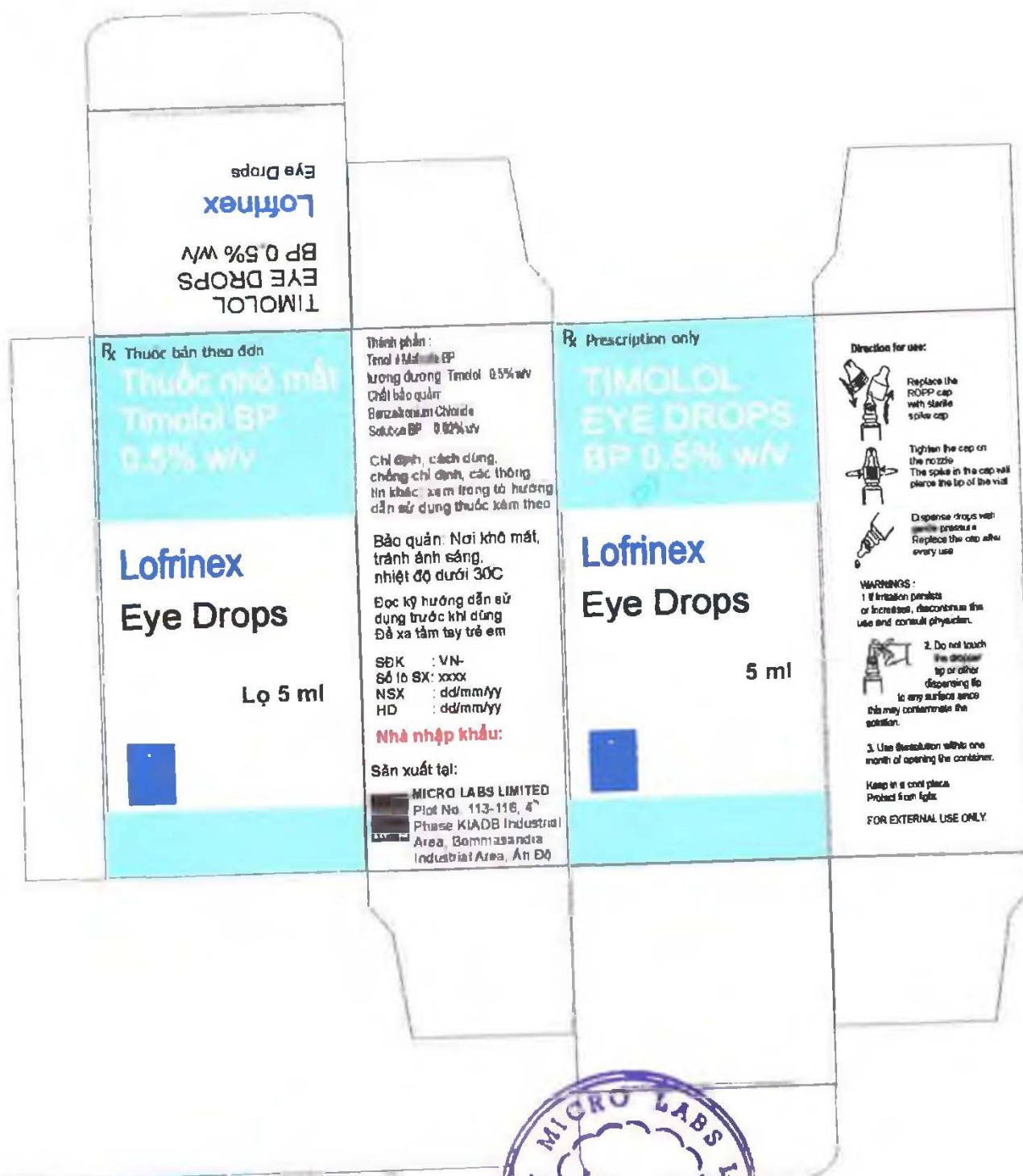


Lần đầu: 04/3/19...



Thuốc nhỏ mắt Timolol Maleate
LOFRINEX EYE DROPS

Thành phần:

Mỗi ml chứa:

Timolol Maleate BP eq. to Timolol 0.5% w/v

Benzalkonium Chloride Solution BP 0.02%v/v

Tá dược: Sodium dihydrogen phosphate dihydrate, Disodium Phosphate Dodecahydrate.

Hoá học: (2S)-1-[(1,1-dimethylethyl)amino]-3-[[4-(morpholin-4-yl)-1,2,5-thiadiazol-3-yl]oxy]propan-2-ol (Z)-butenedioate.

Được lực học: Thuốc nhỏ mắt Timolol maleate làm giảm nhãn áp thông thường hoặc khi tăng, có hoặc không liên quan tới bệnh glôcôm. Timolol maleate có tác dụng ngăn kháng beta-adrenergic không chọn lọc. Thuốc không có tác dụng tiết adrenalin và không có hoạt tính ổn định màng. Thuốc nhỏ mắt Timolol maleate làm giảm nhãn áp nhưng không ảnh hưởng hoặc rất ít ảnh hưởng tới sự điều tiết của mắt hay kích cỡ đồng tử.

Được động học: Sau khi nhỏ thuốc, thuốc có mặt trong huyết tương ở nồng độ rất thấp. Sau khi nhỏ thuốc Timolol maleate 0,5% kl/tt cả hai mắt ở người khỏe mạnh, nồng độ đỉnh trong huyết tương thông thường đạt dưới 5ng/ml.

Chỉ định: Làm giảm nhãn áp ở người bệnh tăng nhãn áp hoặc glôcôm góc mở.

Chống chỉ định: Quá mẫn cảm với Timolol maleate hoặc bất cứ thành phần nào của chế phẩm.

Tác dụng phụ: Timolol maleate nhìn chung được dung nạp tốt; các phản ứng phụ sau đây đã được báo cáo: kích ứng mắt bao gồm cả viêm kết mạc, viêm mí mắt và viêm giác mạc, làm giảm độ nhạy của giác mạc, rối loạn thị giác bao gồm thay đổi sự khúc xạ mắt, nhìn đôi và sụp mí mắt; nhịp tim chậm, loạn nhịp tim, giảm huyết áp; đau đầu, buồn nôn, mệt mỏi.

** Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.*

Thận trọng/ cảnh báo:

Nên dùng thận trọng: Thuốc nhỏ mắt timolol maleate cho bệnh nhân chống chỉ định dùng thuốc ức chế beta-adrenergic toàn thân, bệnh nhân chậm nhịp tim, suy tim từ độ 2 trở nên, tiểu đường.

Đặc biệt thận trọng khi dùng cho các bệnh nhân sau: hen, viêm phế quản, bệnh đường hô hấp mạn tính, suy tim độ 2 hay 3, nhịp tim chậm dưới 50 lần/ phút, các bệnh mạch máu ngoại biên và bệnh Raynaud.



Ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc: Vì thuốc có thể gây đau đầu và rối loạn thị giác nên cần thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc sau khi dùng thuốc.

Tương tác thuốc:

Mặc dù dung dịch tra mắt timolol dùng đơn độc ít có hoặc không có tác dụng trên đồng tử, nhưng nếu dùng phối hợp timolol với epinephrin đôi khi gây giãn đồng tử.

Người bệnh không nên dùng phối hợp timolol với thuốc tra mắt loại chẹn beta khác vì tác dụng cộng hợp mạnh trên mắt và toàn thân.

Tránh phối hợp với barbiturat.

Cần thận trọng khi phối hợp với verapamil, diltiazem, reserpin vì có thể xảy ra hạ huyết áp nhịp tim chậm, rối loạn dẫn truyền nhĩ thất, suy tim.

Sử dụng trong thời kỳ mang thai và cho con bú:

Phụ nữ có thai: Dữ liệu an toàn dùng thuốc cho phụ nữ có thai chưa được thiết lập.

Phụ nữ cho con bú: Timolol maleate có mặt trong sữa mẹ. Vì có thể xảy ra các phản ứng phụ của thuốc cho trẻ bú mẹ, nên cần ngừng cho con bú khi đang dùng thuốc.

Liều lượng và cách dùng:

Liều thường dùng lúc đầu là 1 giọt timolol maleate 0,25% vào mắt bị bệnh, ngày 2 lần. Nếu không đủ đáp ứng lâm sàng, liều có thể chuyển sang 1 giọt dung dịch 0,5% vào mắt bị bệnh, ngày 2 lần (đối với một số ít người, 1 giọt timolol 0,1% vào mắt bị bệnh, ngày 2 lần có thể đạt yêu cầu).

Nếu cần, có thể phối hợp timolol tra mắt với thuốc co đồng tử, epinephrin và các chất ức chế carbonic anhydrase.

Vì ở một số người bệnh, đáp ứng giảm nhãn áp của timolol có thể cần vài tuần mới ổn định, nên để đánh giá, cần đo nhãn áp sau khoảng 4 tuần dùng timolol. Nếu nhãn áp giữ được ở mức thoả đáng, nhiều người bệnh có thể chuyển sang phác đồ ngày dùng 1 lần.

Quá liều, triệu chứng và giải độc:

Quá liều có thể xảy ra chậm nhịp tim, hạ huyết áp, co thắt phế quản, suy tim cấp. Các biện pháp sau có thể áp dụng.

Rửa dạ dày: Rửa dạ dày trong vòng 4 giờ sau khi nghi ngờ quá liều, đồng thời dùng than hoạt nhiều lần đối với trường hợp quá liều nặng.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng. Nhiệt độ dưới 30°C.

Đóng gói: Hộp 1 lọ 5ml.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Chỉ dùng 30 ngày sau khi mở nắp.

** Không được dùng thuốc quá hạn sử dụng*

** Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ.*

** Thuốc này chỉ được bán theo đơn của thầy thuốc*

Nhà sản xuất:

MICRO LABS LIMITED

Plot No. 113-116, 4th Phase KIADB Industrial Area, Bommasandra Industrial Area, Anekal Taluk, Bangalore – 560 099.

